

型式	寸法図 (mm)	A	B	C	D	型式	寸法図 (mm)	A	B	C	D		
FZ-1605		1/4 NPT	φ19	19 六角	29	FZ-1630		1/4 NPT	3/8 NPT	17.5 六角	17.5		
FZ-1614	ソケット (カップリング)	3/8 NPT	φ25.4	25.4 六角	29	FZ-16301		1/8 Rc	3/8 NPT	17.5 六角	19		
FZ-1615		3/8 NPT	1/4 NPT	25.4 六角	29	FZ-16304		3/8 Rc	1/2 R	24 六角	26		
FZ-1625		異径ソケット	1/2 NPT	3/8 NPT	32 六角	35		FZ-16305	3/8 NPT	1/2 R	24 六角	28	
FZ-1638		1/4 NPT	φ19	24	34	FZ-16306		1/4 NPT	1/2 NPT	24 六角	28		
FZ-1610		90°エルボ	3/8 NPT	φ25	22.5	35		FZ-1643	1/4 NPT	1/16 NPT	19 六角	28.5	
FZ-1637		1/4 NPT	φ19	24	48	FZ-1642	1/4 NPT	1/8 NPT	19 六角	31			
FZ-1612		チーズ	3/8 NPT	φ25	22.5	45	FZ-16421	1/4 Rc	1/8 NPT	19 六角	29		
FZ-1613		3/8 NPT	φ25	22.5	45	FZ-10551		3/8 Rc	1/8 NPT	22 六角	30.9		
FZ-1616		クロス	3/8 NPT	φ25	22.5	33.5		FZ-1055	3/8 NPT	1/4 NPT	24 六角	45	
FZ-1618		ストリート エルボ	1/4 NPT	φ19	23	28.5		FZ-1633	1/2 NPT	1/4 NPT	28.5 六角	43	
FZ-1608			1/4 NPT	φ7	14.3 六角	35		FZ-1634	1/2 NPT	3/8 NPT	28.5 六角	45	
FZ-1617	角ニップル		3/8 NPT	φ10.2	19 六角	37	BFZ-16411	1/4 Rc	1/4 NPT	19 六角	38		
FZ-1620N			3/8 NPT	φ9	19 六角	90	BFZ-11461	1/4 NPT	1/4 R	19 六角	38		
FLT-3N		インライン フィルタ	3/8 NPT	24 六角	22 六角	58	BFZ-16324	3/8 Rc	3/8 NPT	24 六角	43		
P-PSTD 10NPT3/8		3/8 NPT	φ10	19 六角	43	BFZ-42361	3/8 NPT	3/8 R	22 六角	34			
P-PSTD 15NPT3/8		テーパねじ付 スタッド	3/8 NPT	φ15	19 六角	46	FZ-2N	1/2 G	3/8 NPT	26 六角	47		
						FZ-3N	1/2 G	1/2 NPT	26 六角	52			
						FZ-1630 GBS	1/4 G	3/8 NPT	24 六角	43			
						FZ-2007		最高使用圧力：35MPa		1/4 NPT	1/4 SAE (7/16-20 UNF)	19 六角	29
						FZ-1N		1/4 NPT	1/4 G	19 六角	34		
						FZ-4N	3/8 NPT	1/4 G	22 六角	32			
						FZ-5N	3/8 NPT	3/8 G	22 六角	37			
						FZ-6N	1/2 Rc	1/2 G	32 六角	42			
						FZ-7N	1/4 Rc	1/8 G	19 六角	31			
						FZ-8N	1/4 Rc	1/4 G	19 六角	34			
						FZ-10N	1/8 Rc	1/8 G	19 六角	29			

※ 製品改良のため、形状・寸法など予告なく変更することがありますのでご了承ください。